TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **206**/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 393/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Minh C – sinh năm 1975; Trú tại: Tổ 06, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng và bà Huỳnh Thị H – sinh năm 1973; Trú tại: Số 08 H, phường H, quận L, TP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông C và bà H chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, không có trách nhiệm với nhau, công việc làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông C và bà H đều xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa C và bà H đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông C và bà H.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H xác định có 01 con chung Nguyễn Thanh Châu K - sinh ngày 16/07/2009.

Ông Ch và bà H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thanh Châu K - Sinh ngày: 16/07/2009 cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Minh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 12/ 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của ông C và bà H đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông C và bà H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H thuận tình ly hôn(Giấy Đăng ký kết hôn số 92 quyển số 03/2010 ngày 16/6/2011 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thanh Châu K - Sinh ngày: 16/07/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Nguyễn Minh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 12 /2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004014 ngày 21.10.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. P. Hòa Minh, q. Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh